

Số: **100/2020/QĐST-HNGĐ**

Đông Hưng, ngày 23 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 45/2020/HNGĐ-ST ngày 15/6/2020 về Việc công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

1-Anh Trần Vết Th, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2-Chị Phan Thị V, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

NHÂN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân

Anh Trần Vết Th và chị Phan Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2008 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại gia đình của chị V, vợ chồng hòa thuận đến tháng 10/2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn., nguyên nhân mâu thuẫn là

Do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, chị V có bán hàng chung với cô bạn (Cô Hạnh) ở ngay nhà, trong lúc khách hàng nhiều thì chồng cô Hạnh có ra phụ chị V và cô bán Hạnh, anh Th lại nghi ngờ tôi và chồng cô Hạnh có quan hệ nam, nữ dẫn đến anh Th luôn bức tức, chửi bới xúc phạm chị V. Từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Khi bố anh Th mất (tháng 7/2019) thì anh Th chuyển về ở hẳn cùng mẹ đẻ anh Th ở xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Anh Th có điện thoại động viên chị V về sinh sống cùng anh Th ở xã Đông Cường sinh sống, nhưng do anh Th không tin tưởng nên chị V không về chung sống cùng anh Th. Vợ chồng sống ly thân từ tháng

10/2019 cho đến nay. Nay anh Th và chị V khẳng định không thể khắc phục được mâu thuẫn. Vì vậy anh Th và chị V xin được thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng anh Th và chị V mâu thuẫn đã trầm trọng hạnh phúc hôn nhân không đạt được nay anh Th và chị V đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Th và chị V.

[2] Về quan hệ con chung

Anh Th, chị V có 3 con chung là: Trần Đức L, sinh ngày 30/10/2009; Trần Đức M, sinh ngày 19/3/2012 và Trần Phương N, sinh ngày 01/8/2014.

Anh Th và chị V thỏa thuận: Anh Th nuôi 2 con Trần Đức L và Trần Đức M, chị V nuôi dưỡng con chung Trần Phương N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. (Cháu L có nguyện vọng ở với cả bố và mẹ, cháu M có nguyện vọng ở với bố)

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Th và chị V là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh Th và chị V.

[3] Về quan hệ tài sản công sức

Anh Th và chị V tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí

Anh Th, chị V thỏa thuận mỗi người chịu 1/2 lệ phí giải quyết Vệc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Vết Th và chị Phan Thị V.

+ Về con chung: Anh Trần Vết Th là người trực tiếp nuôi dạy 02 con chung là: Trần Đức Lương, sinh ngày 30/10/2009 và Trần Đức Mạnh, sinh ngày 19/3/2012. Chị Phan Thị V là người trực tiếp nuôi dạy con chung Trần Phương N, sinh ngày 01/8/2014 hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Th và chị V có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

+ Về quan hệ tài sản công sức

Anh Th và chị V tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về lệ phí Tòa án: Anh Th và chị V mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ mà anh Th, chị V đã nộp tạm ứng lệ

phí (biên lai số 000 8450 ngày 15/6/2020) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã Đ.
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng